TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN P
TỈNH THÁI NGUYÊN

Số: 94/2021/QĐST-HNGĐ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

P, ngày 16 tháng 7 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 80/2021/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 4 năm 2021, giữa:

Nguyên đơn: Chị Dương Thị M, sinh năm 1987

Địa chỉ: Xóm N, xã Đ, huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

Bị đơn: Anh Tạ Quang N, sinh năm 1987

Địa chỉ: Xóm N, xã Đ, huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân gia đình;

Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và khoản 1 Điều 6; khoản 7 Điều 26; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ban hành Nghị quyết về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 08 tháng 7 năm 2021,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 08 tháng 7 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Dương Thị M và anh Tạ Quang N.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Dương Thị M và anh Tạ Quang N thuận tình ly hôn.

2.2. Về nuôi con, cấp dưỡng nuôi con và thăm nom con sau khi ly hôn:

- *Về nuôi con*: Chị M trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Tạ Thị H, sinh ngày 04/02/2006 và Tạ Thị T, sinh ngày 04/7/2027 cho đến khi cháu đủ 18 tuổi.

- *Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con*: Chị Dương Thị M và anh Tạ Quang N không yêu cầu phải cấp dưỡng nuôi con.

- *Về quyền thăm nom con*: Sau khi ly hôn, anh N người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Vì lợi ích của con, khi cần thiết anh N có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con.

2. 3. Về tài sản chung, nợ chung: Chị Dương Thị M và anh Tạ Quang N đều xác định không có.

2. 4. Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị M và anh N thỏa thuận, chị M tự nguyện chịu 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm sung vào ngân sách Nhà nước, được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0000452 ngày 28 tháng 4 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện P, tỉnh Thái Nguyên. Trả lại cho chị M 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện P;
- UBND xã Đ;
- Lưu HS.

THẨM PHÁN

Sái Đức Trung